

订货引导 (类别) 1 材质 2 表面处理 3 形状 4 直径 5 轴孔形状 6 轴径/圆孔内径(键槽内径) 7 宽度

请参考系列代码来选择型号和参数进行订购。

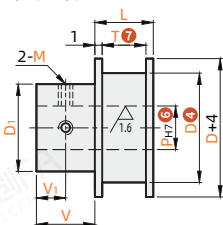
圆孔+螺孔型(Y)

代码	形状	材质	表面处理
CHLA-C2E1-A	法兰型	S45C	发黑
CHLA-C2N1-A			无电解镀锌
CHLA-A3H1-A			本色阳极氧化
CHLA-S1W-A	圆弧形	SUS304	-
CHLA-C2E1-B		S45C	发黑
CHLA-C2N1-B			无电解镀锌
CHLA-A3H1-B			本色阳极氧化
CHLA-S1W-B		SUS304	-
CHLA-P12W-B		蓝色POM	-



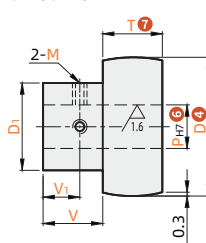
法兰型

CHLA-C2E1/C2N1/A3H1/S1W-A

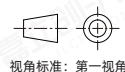


圆弧形

CHLA-C2E1/C2N1/A3H1/S1W/P12W-B



其余 6.3



型号	代码	D4	P H7 6	T 7	D1	V	V1	M	L
法兰型 圆弧形	CHLA-C2E1-A CHLA-C2N1-A CHLA-A3H1-A CHLA-S1W-A CHLA-C2E1-B CHLA-C2N1-B CHLA-A3H1-B CHLA-S1W-B CHLA-P12W-B	15	5 6	6*	12				T+2
		18	5 6 8		16				
		20	5 6 8						
		28	5 6 8 10			8	4	3	
		30	5 6 8 10 12	11	20				
		35	6 8 10 12						
		40	6 8 10 12						
		45	8 10 12						
		50	8 10 12	21	30	12	6	5	
		60	8 10 12 15						
		80	12 15 20 30						
		100	15 20 30 40			16	8	8	
				32	50				

带★T=6不适用圆弧形。

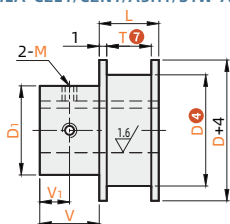
键槽孔+螺孔型(K)

代码	形状	材质	表面处理
CHLA-C2E1-A	法兰型	S45C	发黑
CHLA-C2N1-A			无电解镀锌
CHLA-A3H1-A			本色阳极氧化
CHLA-S1W-A	圆弧形	SUS304	-
CHLA-C2E1-B		S45C	发黑
CHLA-C2N1-B			无电解镀锌
CHLA-A3H1-B			本色阳极氧化
CHLA-S1W-B		SUS304	-



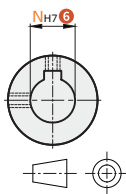
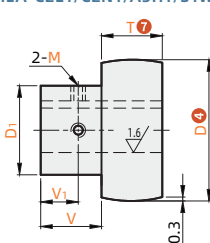
法兰型

CHLA-C2E1/C2N1/A3H1/S1W-A

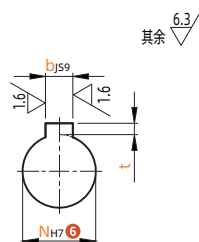


圆弧形

CHLA-C2E1/C2N1/A3H1/S1W-B



视角标准：第一视角



其余 6.3

型号	代码	D4	N H7 6	T 7	D1	V	V1	M	L
法兰型 圆弧形	CHLA-C2E1-A CHLA-C2N1-A CHLA-A3H1-A CHLA-S1W-A CHLA-C2E1-B CHLA-C2N1-B CHLA-A3H1-B CHLA-S1W-B	20	8	6*	16				T+2
		28	8		20				
		30	8 10 K10 12			8	4	3	
		35	8 10 K10 12						
		40	8 10 K10 12	11	30	12	6	5	
		45	8 10 K10 12 14						
		50	8 10 K10 12						
		60	8 10 K10 12 15						
		80	12 15 20 30	21	50				
		100	15 20 30 40			16	8	8	
				32	60				

带★T=6不适用圆弧形。

键槽尺寸 N: 新JIS(B1301)键槽尺寸表

N H7 6	bjs9	t公差
8	+0.015 0	3 ±0.0125
10		
K10	4	1.8 ±0.1 0
12		
15	5	2.3 ±0.0150
20		
30	8	2.8 ±0.0180
40		
40	12	3.3 ±0.0215